TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2025/HNGĐ-ST
Ngày 08/5/2025
V/v Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Mai Ka

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Út

Bà Trần Thị Tuyết Nga

***Thư ký phiên tòa*:** Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long*:** Ông Trần Hoàng Tú – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 144/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2025 về việc *"Xin ly hôn, nuôi con"*.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 56/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: Số E, tổ B, ấp M, xã M, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Chị **Huỳnh Thị Hồng T**, sinh năm 1989 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 18/3/2025 cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P trình bày:

Anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T trên cơ sở mai mối tiến đến hôn nhân vào năm 2010, có tổ chức hôn lễ theo tập quán nhưng không có đăng ký kết hôn vì bận đi làm, giấy tờ khó khăn nên không có thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến đầu năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên thường xuyên cãi nhau

dẫn đến ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh P đã cố gắng khắc phục mâu thuẫn nhiều lần nhưng không thành. Nay anh P không còn tình cảm với chị T nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Huỳnh Thị Hồng T.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 16/10/2017. Khi ly hôn anh P đồng ý giao cháu P1 cho chị T nuôi dưỡng, anh P không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết

Bị đơn chị Huỳnh Thị Hồng T trình bày: Chị thống nhất với lời trình bày của anh Nguyễn Thanh P về quan hệ hôn nhân. Chị và anh P kết hôn vào năm 2010, có tổ chức hôn lễ theo tập quán, nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn thì cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, chị T khuyên can nhiều lần không được. Anh chị đã ly thân từ năm 2019. Nay theo yêu cầu của anh P thì chị T có ý kiến như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T đồng ý ly hôn với anh Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 16/10/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu P1, không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết

- Tại phiên tòa sơ thẩm anh Nguyễn Thanh P vẫn bảo lưu yêu cầu khởi kiện.

Chị Huỳnh Thị Hồng T vẫn bảo lưu ý kiến đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

- Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên Viện Kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long:

Căn cứ Điều 28, 35, 39, 147 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015; Điều 14, 15, 53, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTV Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Nguyễn Thanh P. Không công nhận anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T là vợ chồng.

Về con chung: Giao con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Huỳnh Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh P không phải cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, lời trình bày của đương sự. Kết luận, quan hệ tranh chấp về "Ly hôn" quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ Luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2010 nhưng không có đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa anh P và chị T không tuân thủ theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình là không có giá trị về mặt pháp lý.

Xét yêu cầu ly hôn của anh P: Anh P và chị T đều thừa nhận quá trình chung sống giữa hai người đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, hai người đã không còn chung sống từ năm 2019 đến nay. Quá trình ly thân cả hai cũng không có biện pháp hàn gắn hôn nhân. Tại phiên tòa anh chị cũng xác định cả hai không còn tình cảm với nhau và cũng không muốn tiếp tục mối quan hệ vợ chồng. Căn cứ theo quy định tại Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và Gia đình Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T.

[4] Về con chung: Anh P và chị T có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 16/10/2017. Xét cháu P1 đã được chị T chăm sóc và nuôi dưỡng từ thời điểm anh chị ly thân đến nay. Anh P cũng đồng ý giao cháu P1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng. Tại Biên bản làm việc ngày 08/4/2025 cháu P1 có nguyện vọng được sống chung với chị T. Do đó để đảm bảo cuộc sống ổn định của cháu, Hội đồng xét xử quyết định giao cháu P1 cho chị T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc anh Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, Điều 14, khoản 2 Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thanh P.

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa anh Nguyễn Thanh P và chị Huỳnh Thị Hồng T.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Nguyễn Thiên P1, sinh ngày 16/10/2017 cho chị Huỳnh Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh P phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Nguyễn Thanh P không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc anh Nguyễn Thanh P phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn. Trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002026 ngày 18/3/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long. Anh P đã nộp xong.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ: 02;
- Chi cục thi hành án DS huyện Long Hồ: 02;
- Đương sự: 02;
- Lưu hồ sơ vụ án: 04.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Mai Ka